

# Giác hút chân không VASB-40-1/4-NBR

Số bộ phận: 35413

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                            | Giá trị                                                        |
|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| Chiều rộng định mức                 | 4 mm                                                           |
| đường kính cốc hút                  | 40 mm                                                          |
| Đường kính hút hiệu quả             | 32 mm                                                          |
| Vị trí kết nối                      | bên trên                                                       |
| Hình dạng giác hút                  | ống thổi gấp tròn 1,5 lần                                      |
| Áp suất vận hành                    | -0.095 MPA...0 MPA<br>-0.95 bar...0 bar<br>-13.775 psi...0 psi |
| Áp suất làm việc danh nghĩa         | -0.07 MPA                                                      |
| Áp suất vận hành định mức           | -0.7 bar                                                       |
| định mức áp suất làm việc           | -10.15 psi                                                     |
| Môi chất vận hành                   | khí quyển dựa trên ISO 8573-1: 2010 [7: -: -]                  |
| Tuân thủ LABS                       | VDMA24364-A1-L                                                 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh      | -20 °C...80 °C                                                 |
| Lực kéo bật ở chân không 70%        | 56 N                                                           |
| Lực giữ ở áp suất vận hành định mức | 56 N                                                           |
| Ren gắn                             | G1/4                                                           |
| Độ gắn cổng nối                     | G 1/4                                                          |
| Giác hút chân không                 | G1/4                                                           |
| Màu sắc                             | màu đen                                                        |
| Độ cứng Shore                       | 60 +/- 5                                                       |
| Vật liệu ngỗng vận vít              | Kém đúc áp lực                                                 |
| Ghi chú vật liệu                    | Tuân thủ RoHS                                                  |
| Vật liệu giác hút                   | NBR                                                            |